

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN

Khoa: Luật
Bậc học: ĐẠI HỌC
Tên học phần: Luật Tổ tụng hình sự Việt Nam
Học kì:..... Năm học:.....
Địa điểm học tập:Tòa nhà D, 193 Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội
Mã DS: 3229

Ngành học: Luật kinh tế
Hệ đào tạo: Đại học Chính qui
Mã học phần: CNBLK6
Ngày thi: 06/12/2016
Phòng thi: P2.1

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP CN	ĐIỂM			ĐIỂM HỌC PHẦN	GHI CHÚ
					Chuyên cần	Giữa kỳ	Thi		
1	15A51010011	Nguyễn Trường An	07/02/1997	KT1501	10	8	0	2.7	
2	15A51010016	Trần Văn An	22/02/1997	KT1501	10	8	9	9.0	
3	15A51010035	Vũ Ngọc Anh	19/04/1997	KT1501	10	7	4	5.4	
4	15A51010012	Lã Thị Ngọc Ánh	27/05/1997	KT1501	10	8	9	9.0	
5	15A51010044	Nguyễn Đức Bình	16/09/1996	KT1501	4	4	9	7.5	
6	15A51010063	Bùi Ngọc Bích	23/11/1997	KT1501	7	8	5	5.8	
7	15A51010041	Đặng Thùy Dung	06/11/1997	KT1501	7	8	6	6.5	
8	15A51010020	Phùng Mạnh Duy	20/02/1996	KT1501	10	9	9	9.2	
9	15A51010079	Nguyễn Thế Hải	26/02/1997	KT1501	10	9	4	5.7	
10	15A51010068	Nguyễn Thị Hạnh	21/11/1997	KT1501	4	7	0	1.7	
11	15A51010007	Nguyễn Minh Hoàng	22/04/1997	KT1501	10	9	6	7.1	
12	15A51010070	Phạm Thị Thanh Huế	15/11/1996	KT1501	10	8	2	4.1	
13	15A51010061	Nghiêm Thị Huệ	03/09/1997	KT1501	10	8	7	7.6	
14	15A51010004	Nguyễn Quang Huy	06/11/1996	KT1501	10	9	7	7.8	
15	15A51010034	Nguyễn Quang Huy	09/08/1997	KT1501	10	9	8	8.5	
16	15A51010050	Nguyễn Ngọc Huyền	14/06/1997	KT1501	4	8	8	7.4	
17	15A51010042	Quách Thị Thương Huyền	09/08/1997	KT1501	4	8	1	2.5	
18	15A51010018	Đoàn Văn Hùng	06/04/1996	KT1501	10	9	8	8.5	
19	15A51010030	Trần Ngọc Kiên	01/03/1992	KT1501	9	8	7	7.5	
20	15A51010003	Đoàn Văn Minh	18/11/1997	KT1501	10	8	8	8.3	
21	15A51010083	Đỗ Hoàng Minh	31/01/1997	KT1501	7	8	5	5.8	
22	15A51010053	Lê Thị Thanh Minh	22/08/1997	KT1501	7	8	6	6.5	
23	15A51010055	Hoàng Thị Lệ Quyên	30/09/1997	KT1501	10	8	8	8.3	
24	15A51010040	Trần Thị Quỳnh	19/07/1996	KT1501	10	8	8	8.3	

Mã DS: 3229

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	LỚP CN	ĐIỂM			ĐIỂM HỌC PHẦN	GHI CHÚ
					Chuyên cần	Giữa kỳ	Thi		
25	15A51010037	Vũ Thị Quỳnh	09/11/1997	KT1501	7	8	8	7.9	
26	15A51010058	Hán Chí Thanh	22/12/1997	KT1501	7	8	5	5.8	
27	15A51010074	Trịnh Thị Thu	27/12/1997	KT1501	9	8	8	8.2	
28	15A51010069	Chu Thị Trang	30/08/1997	KT1501	4	8	4	4.6	
29	15A51010062	Đinh Ngọc Minh Trang	02/12/1997	KT1501	9	8	7	7.5	
30	15A51010009	Vũ Thị Thùy Trang	29/10/1997	KT1501	10	8	6	6.9	

Số SV có trong danh sách: 30 Số SV đạt yêu cầu: 25 Số SV không đạt yêu cầu: 5

Lập biểu

Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

CHỦ NHIỆM KHOA

Lê Quang Mạnh
16:37:21 17/12/2016